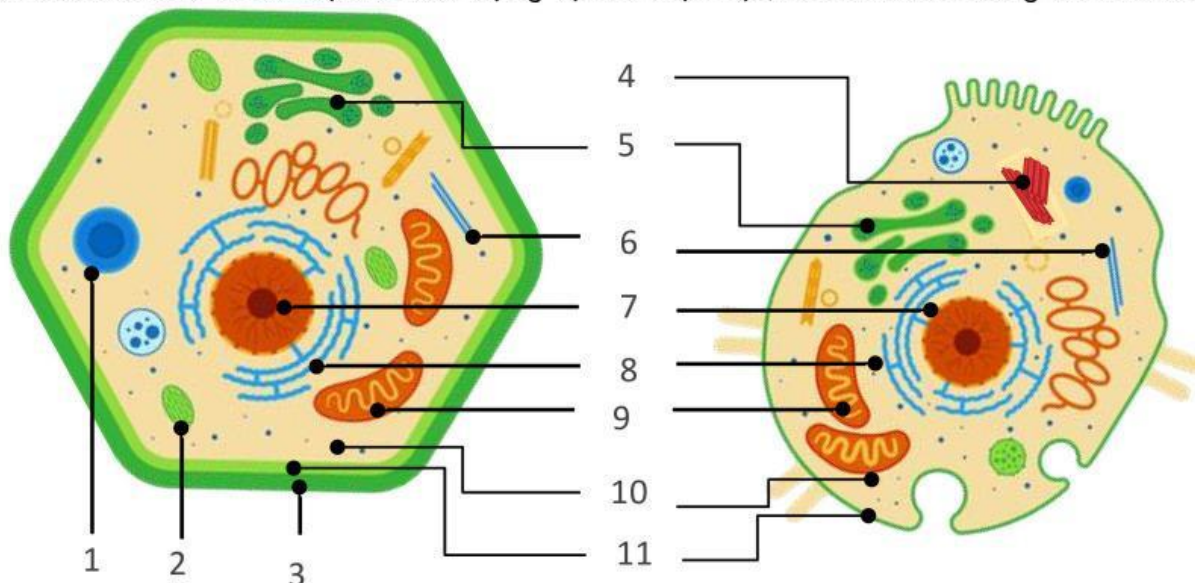


## TẾ BÀO NHÂN THỰC

1. Quan sát hình mô tả cấu tạo tế bào động vật và thực vật, hoàn thành thông tin dưới đây



|       |              |       |                |       |               |
|-------|--------------|-------|----------------|-------|---------------|
| ..... | Thành tế bào | ..... | Màng sinh chất | ..... | Tế bào chất   |
| ..... | Nhân         | ..... | Lưới nội chất  | ..... | Bộ máy Golgi  |
| ..... | Ti thể       | ..... | Lục lạp        | ..... | Không bào lớn |
| ..... | Khung xương  | ..... | Trung thể      | ..... |               |

2. Đánh dấu (V) bên cạnh các thành phần chỉ có trong cấu trúc tế bào động vật và đánh dấu (X) bên cạnh các thành phần chỉ có trong cấu trúc tế bào thực vật.

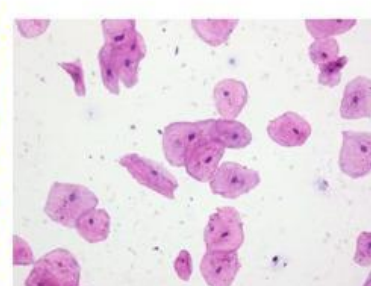
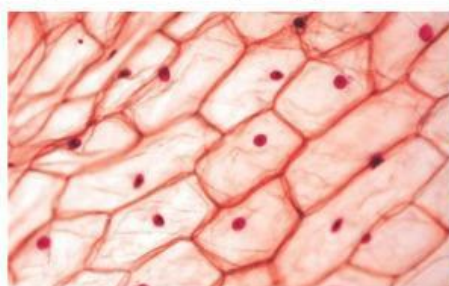
3. Viết 3 thành phần cấu tạo giống nhau giữa tế bào vi khuẩn, tế bào động vật, tế bào thực vật

1) .....

2) .....

3) .....

4. Cả ba hình ảnh dưới đây đều là tế bào nhân thực được chụp bằng kính hiển vi quang học. Xác định tế bào thực vật, tế bào động vật.

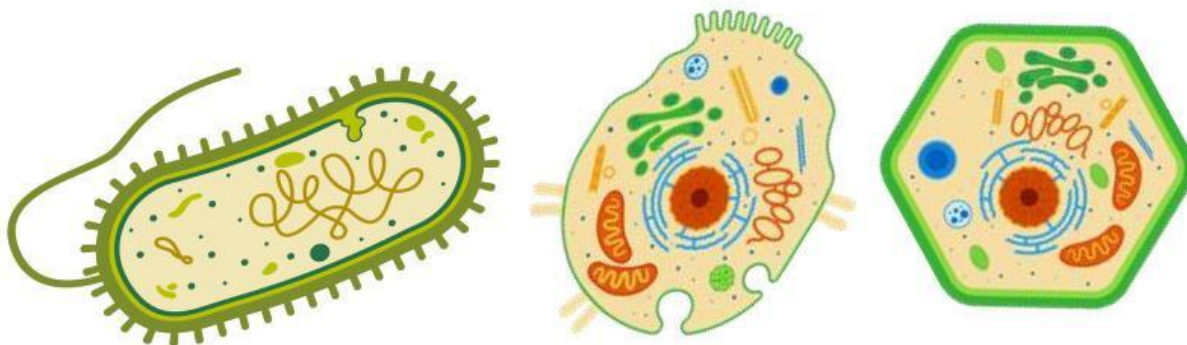


.....

.....

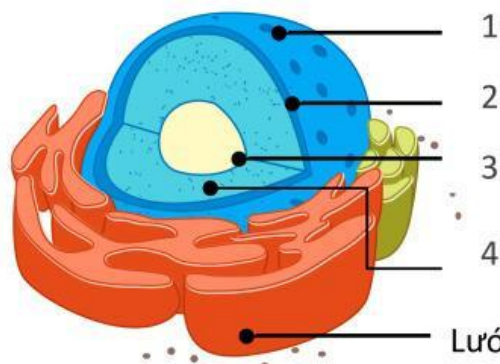
.....

## 5. So sánh TẾ BÀO NHÂN SƠ, TẾ BÀO ĐỘNG VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT



|                | Tế bào nhân sơ       | Tế bào động vật      | Tế bào thực vật      |
|----------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Màng sinh chất | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Tế bào chất    | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Nhân           | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Màng nhân      | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Ti thể         | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Ti thể         | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Lưới nội chất  | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Bộ máy Golgi   | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Lysosome       | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Ribosome       | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Không bào      | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Khung tế bào   | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Trung thể      | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Thành tế bào   | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Lông và roi    | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Vỏ nhày        | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |



6. Hoàn thiện các thành phần cấu trúc của **NHÂN** tế bào

.....

Màng nhân

.....

Lỗ nhân

.....

Chất nhiễm sắc

.....

Hạch nhân

Lưới nội chất

Mỗi nhận định dưới đây là đúng hay sai về nhân tế bào

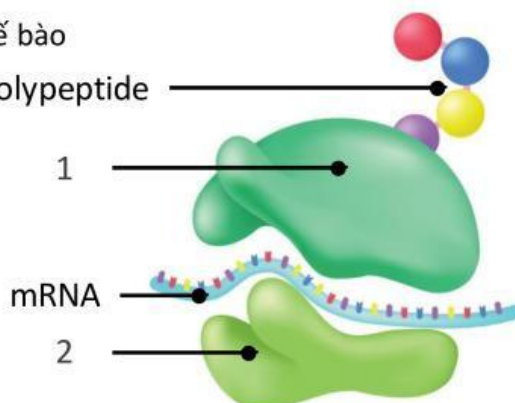
|                                                                                                     |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| a) Nhân là cấu trúc tế bào lớn nhất có màng bao bọc.                                                |  |
| b) Mỗi tế bào nhân thực có ít nhất một nhân.                                                        |  |
| c) Nhân thường có dạng hình cầu, được bao bọc bởi lớp kép phospholipid và protein.                  |  |
| d) Trong nhân có chất nhiễm sắc chứa RNA nên là trung tâm điều khiển các hoạt động sống của tế bào. |  |
| e) Hạch nhân là nơi diễn ra quá trình tổng hợp các phân tử rRNA.                                    |  |

7. Hoàn thiện các thành phần cấu trúc của **Ribosome** tế bào

... Tiểu đơn vị nhỏ

... Tiểu đơn vị lớn

Chuỗi polypeptide



Cho các nhận định sau về Ribosome:

- a) Được ví như nhà máy tổng hợp protein của tế bào.
- b) Bào quan có dạng hình cầu, có màng kép bao bọc.
- c) Thành phần hóa học chủ yếu gồm rRNA (80-90%) và protein.
- d) Mỗi protein được cấu tạo bởi hai tiểu đơn vị có kích thước tương tự nhau.

Số nhận định đúng là: .....

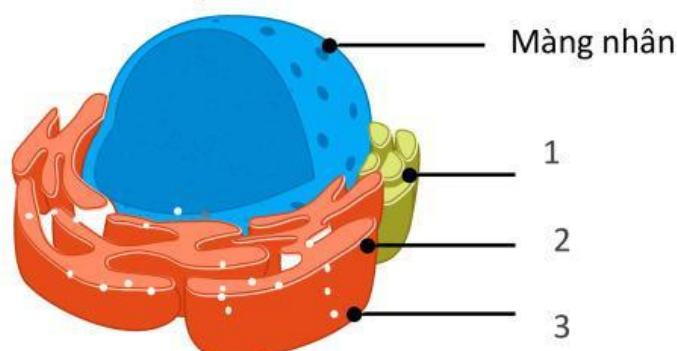
8. Hoàn thiện các thành phần cấu trúc của **Lưới nội chất** của tế bào

*Lưới nội chất* là một hệ thống gồm các ống và các túi dẹp chứa dịch nối.....với nhau thành một mạng lưới. Gồm có lưới nội chất .....và lưới nội chất.....

## TẾ BÀO NHÂN THỰC



Phiếu học tập



..... Lưới nội chất hạt

..... Lưới nội chất trơn

..... Hạt ribosome

**Lưới nội chất hạt:** cấu tạo bởi lớp kép ..... một đầu liên kết với màng ....., đầu kia liên kết với ..... Trên màng có đính các hạt .....

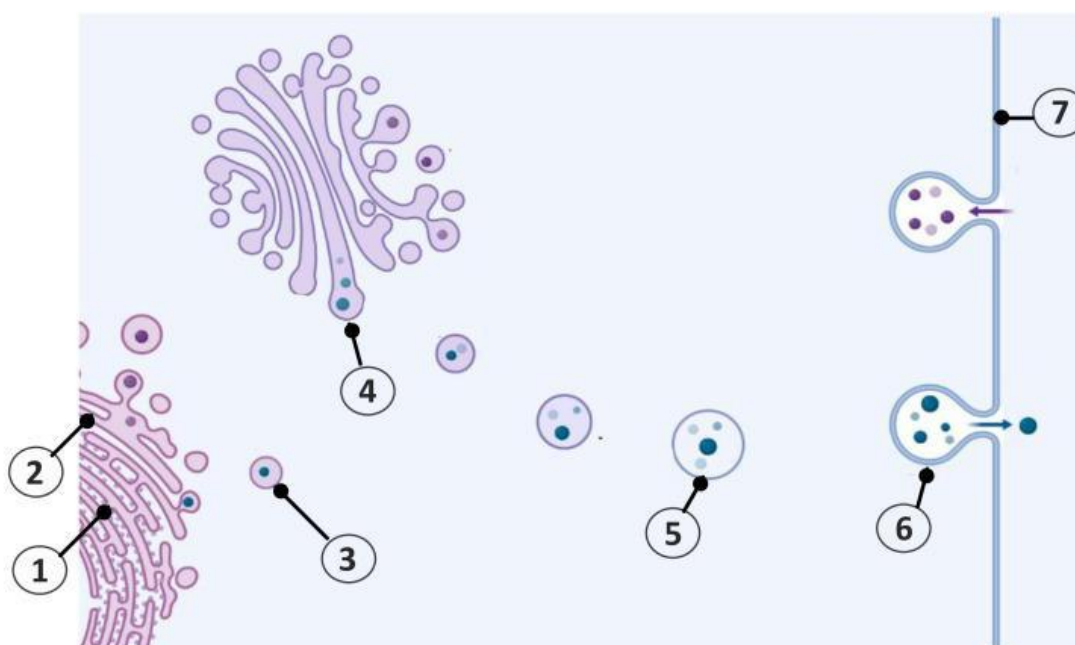
Chức năng: Là nơi tổng hợp .....

**Lưới nội chất trơn:** là hệ thống màng dạng ống dẹp ..... với lưới nội chất hạt, có ít hoặc không có bào quan .....

Chức năng: Chứa các enzyme tham gia tổng hợp ....., chuyển hóa đường, ..... và là kho dự trữ  $Ca^{2+}$ .

### 9. Hoàn thiện các thành phần cấu trúc của Bộ máy Golgi

Khi một người uống nhiều rượu, tế bào gan phải làm việc để giải độc rượu. Hình dưới đây minh họa quá trình này có sự tham gia của các bào quan như lưới nội chất trơn, lưới nội chất hạt và bộ máy Golgi. Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi dưới đây:



a) Xác định các thành phần tham gia vào quá trình giải độc rượu ở người.

|       |                   |       |                    |       |          |
|-------|-------------------|-------|--------------------|-------|----------|
| ..... | Lưới nội chất hạt | ..... | Lưới nội chất trơn | ..... | Túi tiết |
| ..... | Túi vận chuyển    | ..... | Bộ máy Golgi       | ..... | Xuất bào |
| ..... | Màng tế bào       |       |                    |       |          |

b) Khi rượu (ethanol) đi vào cơ thể và đến gan, nhân tế bào gan phát tín hiệu để tổng hợp các enzyme giải độc, thông tin từ nhân được dịch mã ở ..... trên ....., tạo ra các enzyme dạng thô. Dùng mũi tên để mô tả đường đi của enzyme tham gia giải độc.

- Hãy sắp xếp các bước sau đây theo đúng trình tự diễn ra trong quá trình giải độc rượu ở tế bào gan:

1. Bộ máy Golgi lắp ráp, đóng gói, phân phối sản phẩm đã giải độc.
2. Ribosome trên lưới nội chất hạt tổng hợp enzyme giải độc từ thông tin do nhân cung cấp.
3. Túi tiết vận chuyển enzyme hoặc sản phẩm ra ngoài tế bào hoặc đến lysosome để tiếp tục xử lý.
4. Lưới nội chất trơn thực hiện quá trình giải độc rượu.
5. Nhân tế bào cung cấp thông tin di truyền để tổng hợp enzyme giải độc.

Thứ tự đúng là .....